

GIÁ BÁN	
ĐÔNG-PRÁP	NGOẠI-QUỐC
Đến năm: 1.000	1.000
Sau tháng 3.000	1.500
Sau tháng 1.000	2.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Theo và muốn gửi báo
đến các địa phương, xin gửi
địa chỉ rõ ràng.

TIẾNG-DÂN

ĐOÀN-CHUYÊN-TRẦN-THỨC-KHANG

LA VOIX DU PEUPLE

ĐƯỜNG ĐÔNG-BÁ - BẮC

TRẦN-ĐÌNH-THIỆN

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Giấy phép số 10
Giấy phép: TIẾNG-DÂN - BẮC

Hai dân-tộc mà ở chung, cần phải hiểu thấu tâm-lý nhau, mới mong tránh được những sự ngộ-giải.

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 14/31

NHỮNG ĐIỀU NGỘ-ĐIỀM TRONG CÁC DÂN-TỘC

THUYẾT NHÂN SINH TRIẾT HỌC CỦA ĐỒ-DAI

Người sinh trong đời, do tánh-tình phong-tục văn-hóa tập quán trong xã-hội mà tạo thành một cái tư-cách người, ấy gọi là « nhân sinh triết-học ». Triết-học của một người nào rất có quan-hệ với người ấy. Một nhà triết-học Anh nói rằng: « Một ông chủ khách-sạn đã lịch duyệt, đối với người khách tới ngụ, biết rõ triết-học nhân sinh của người khách, cần hơn là biết gia-tư của nó; vì biết được gia-tư của người khách, chẳng qua định chừng rằng người ấy có tiền trả tiền thuê phòng mà thôi, còn biết nhân sinh triết-học của người ấy thì rõ ràng rằng người ấy là thành xê dù tin, không phải người lương gạt, dâm-dối v.v. » Một nhà ngân-hàng trú-dân nước Mỹ cũng nói rằng: « Tôi làm nghề ngân-

chủ hồ trông ấy chính gây ra bởi sự không hiểu thấu nhau, mà cái cơ không hiểu thấu nhau là vì nhân sinh triết-học khác nhau. Muốn cái-lương cái không-khi không tốt nói trên, khiến cho trong các dân-tộc tránh được mỗi lửa nguy hiểm trước như cần có một phương pháp làm cho nhân sinh triết-học của các dân-tộc đều liên giải nhau, không có hiểu lầm. Nhưng sự ấy có dễ gì đâu! Đồng Tây khác nhau, dân tộc này với dân tộc kia khác nhau, muốn cho hiểu thấu nhau và tôn trọng nhau, thật là khó khăn. Trái lại cái nhíp nghi ngờ và kinh kỳ nhau thường xảy ra, mà sự nghi ngờ kinh kỳ ấy lại là giúp cho cái thời cơ thù hiềm và xung đột.

— như phát biểu một bài diễn văn — thật là xuất tự ý chí của người lãnh-sự ấy. Thế mà người Nhật một hai nhận rằng: ấy là do Chánh phủ Hoa-thịnh-Đốn, là biểu thị chánh sách đối với người Nhật không rõ cơ quan chỉ sử ra thế nào, hề thấy một vị ngoại giao Nhật phát sinh một cái cử động gì trái lại, thì nhận ngay rằng: ấy là vị ngoại giao ấy làm theo ý riêng trái với ý chính phủ Nhật; nào có biết chính là chánh phủ Nhật đã xem xét chuẩn hừa ngầm ngầm ở trong lối mà chỉ sử qua ngoại giao ấy. Đây, mỗi bên cũng cứ lấy cái thành kiến trên tập quán mình, mà suy-trắc bên kia, thành sinh cái khổ nạn ngộ-giải.

Vì lối ngộ-giải như trên mà trong cuộc quốc tế hay sinh

thời, cái họa to tát cũng từ đó mà gây ra. Vậy trong dân tộc đối đãi với nhau cần cho hiểu giải tâm lý nhau, thật là một điều rất quan yếu hơn cả các điều khác. Hiện thế giới ngày nay, nhờ năng lực của ông thần khoa học, hóa xa, bưu điện, tàu lặn, máy bay, đã cáo bằng biết bao nhiêu cái bờ rào ngăn đón lâu nay mà làm cho con đường giao thông về mặt kinh tế, nghệ thuật văn học tư tưởng, điều hòa thông dụng lẫn lộn. Duy một cái nhân sinh triết học của các dân tộc, do tập quán trên lịch sử riêng kia gây nên, còn rạch một cái hào sâu mà chưa lấp bằng đi được. Có lấp được cái hào ngăn trở trên con đường giao-hiểu đó mà sau những mối ngộ-giải mới bắt đầu đi. Mối ngộ-giải có bắt đầu thì cái họa giết nhau mới không diễn ra nữa.

Ngày ấy là ngày nào? Mong lắm thay. Ngu-sơn

« Thái-bình-dương sẽ có một trận đại chiến thứ hai, lại nói quả quyết rằng « Giống vàng và giống trắng xung đột nhau ». Lối tin ngưỡng ấy không khác gì đạo một cái hào sâu ngăn giữa con đường hai dân tộc Đông-Tây. Có người nói mỗi xung đột ấy là do sự quản lãnh các nguồn tài lợi mà sinh ra. Ta không dám chắc cái hào sâu ấy có lấp được không, cũng không chắc sự chiến tranh ấy là không nguy hiểm. Song nói chỉ vì tranh phú nguyên mà sinh ra sự chiến tranh, lại cho sự chiến tranh ấy là không có đường tránh, thì giống như là không đúng. Trong các dân tộc mà hiểu giải nhau mở ra một con đường công đồng hợp tác thì mỗi nguy hiểm trên sẽ tiêu tán ngay. Nếu không tin tưởng mà cầu cho hiểu thấu cái nhân sinh triết học trong các dân tộc thì không khi phiến loạn, nhân sự ngộ-giải mà sinh ra, đâu có giảm bớt sự kinh tế xã-mục, cũng không trừ được.

Dân tộc ngộ-giải, vì sao mà gây ra sự nguy hiểm? Cái nguyên nhân ấy rõ ràng như thế này: Dân tộc cũng giống như cá nhân, thường, thường hay bằng cứ theo tập quán cùng cảm tính tư tưởng của mình mà suy-trắc tư tưởng tánh tình của dân tộc khác. Oai-nhi-sĩ có dẫn một cái chứng:

Người Nhật bản về cuộc ngoại giao là tập trung, nghĩa là do chánh phủ Đông-kinh độc đoán; còn nước Mỹ thì việc ngoại giao là phân quyền. Ấy thế, như lãnh-sự Mỹ, trú ở Hoành-lân có cử động việc gì

— như phát biểu một bài diễn văn — thật là xuất tự ý chí của người lãnh-sự ấy. Thế mà người Nhật một hai nhận rằng: ấy là do Chánh phủ Hoa-thịnh-Đốn, là biểu thị chánh sách đối với người Nhật không rõ cơ quan chỉ sử ra thế nào, hề thấy một vị ngoại giao Nhật phát sinh một cái cử động gì trái lại, thì nhận ngay rằng: ấy là vị ngoại giao ấy làm theo ý riêng trái với ý chính phủ Nhật; nào có biết chính là chánh phủ Nhật đã xem xét chuẩn hừa ngầm ngầm ở trong lối mà chỉ sử qua ngoại giao ấy. Đây, mỗi bên cũng cứ lấy cái thành kiến trên tập quán mình, mà suy-trắc bên kia, thành sinh cái khổ nạn ngộ-giải.

Vì lối ngộ-giải như trên mà trong cuộc quốc tế hay sinh

CHUYÊN HAY Một vụ kiện rất ly - kỳ

Ở trên đời chỉ có chân lý là có giá trị, cái gì hợp với chân lý thì người ta hoan nghinh, cái gì không hợp với chân lý là người ta ghét, bỏ. Mà chân lý không phải dễ nhận ra: có cái chân lý rõ ràng, có cái chân lý ẩn nấp, cần phải ra công tìm kiếm. Chân lý trong khoa học là cái kết quả của các sự thí nghiệm, chân lý trong sử học là cái thực trạng ở trong khoảng quá vãng, chân lý trong luật học là sự công bình....

Mình nói dài hồi này đến giờ làm nhiều độc giả mỉm cười mà nói: « Cha chả thằng cha Lạc-Nhân hôm nay muốn diễn thuyết gì mà giáo đầu dài dũ vậy! ». Không đâu, nói dài vậy là để chứng rằng sự công bình là một cái « chân lý » có khi ẩn nấp. Vì vậy mà ở nước anh minh họ bày ra những luật sư, là thầy kiện, để bươi cho ra cái chân lý, vì người thường nhiều khi thiếu phải chết ngay mà cũng không sao tìm cách chứng cho ra cái phải của mình. Ở nước anh minh mà có việc gì đưa đến của công thì trước hết phải cần có luật sư. Nhà cha nhà cha nhà cha mới bắt tội người, mà người đi kiện họ cũng phải có chứng cứ chứ tội thời thì có hỏi lại phải bị bồi thường phạt tiền chứ chẳng chơi. Thế mà gần đây ở Bắc Mỹ mới xảy ra một vụ kiện rất ly kỳ:

Tại xứ Wisconsin một ông giáo sư ban thờ thảo là M. Wilson lái xe hơi đi giao chơi trong thành phố. Một chặn đường chàng ta gặp cái xe của ông Frank Lettem. Xe ông này vì muốn tránh một cái xe thứ ba nên phải tông vào làm cho xe ông Wilson phải ngã. Nhưng may ông giáo sư được vô sự khỏi thương tích.

Về nhà, tối lại giáo sư nằm trông thấy một đêm chiêm bao. Trong giấc chiêm bao cái nạn ở đó đưa lại y như lúc ban ngày. Trong khi thấy cái xe kia sắp tông vào xe mình, giáo sư hoảng hốt vội đạp ra ngóai đường, vội rất mạnh, tông phải một cái cửa kiến, kiến bọ, đâm vào tay, bị thương.

Chuyện đến đó vẫn thường, nhưng có điều này không ngờ là sáng ngày giẫy, suy nghĩ một hồi, rồi giáo sư bèn viết đơn trình lại tòa án, kiện ông Frank, đòi bồi thường, lấy cớ rằng tại ông Frank mới có đêm chiêm bao ấy!

Chuyện lạ hơn nữa là khi tòa án thấy đơn kiện của ông giáo sư thì liền chấp ngay và xử phạt bị cáo nhân phải bồi thường cho ông giáo 25.000 phât lạng!

Phải, chuyện cũng lạ thật. Nhưng cũng không lạ, là vì lẽ có được hai điều kiện này thì đó:

Một là bên nguyên phải là một người mà ai cũng công nhận là chân thành, không khi nào bị chuyện lừa dối tiền;

Hai là quan tòa phải là người biết chuộng chân lý và làm theo lương tâm của mình, và phải là người ngày thường dân gian tin phục.

Coi hai cái điều kiện này thì cũng khó mong cho bên mình được thắng những chuyện như bên Mỹ. Nhưng

VĂN-VĂN

Nhớ cảnh Nam-ô

Tạo-hóa khen thay khéo vẽ trò!
Ngồi buồn nhớ đến cảnh Nam-ô.
Trên rừng dưới bãi cây chông chập,
Ngoài biển trong sông sóng nhấp nhô.

Đưa khách đường xa thu đất lại,
Thuận chèo ghe cá thả buồm vô.
Nào ai thanh khí người ưa cảnh,
Sân bát thiên nhiên về bậc đồ.

N. Q. X.

Ngắm cảnh cột cờ Hưng-hóa

Hỡi ai xây dựng tự bao giờ?
Vật đổi sao dời cứ đứng trơ.
Một giải vườn hoang cây cỏ mọc,
Bốn bề tường vữa đá rêu mờ.
Gáo hồn kim cổ chìm tìm cõi,
Ngân cuộc hương vong dễ khóc xưa.

Ngắm cảnh càng thêm lòng xót cảnh,
Nước non này đã biết cho chưa?

Tòa Kiểm duyệt bỏ

Chuyện cũ trong Khoa-học Lại phát minh một thuyết rất mới

Ngày nay ai cũng biết cái công hiệu của thuốc ký-ninh đã giúp ích rất nhiều cho nhân loại. Thuốc ký-ninh trị bệnh sốt rét rất thần diệu, làm hạ nhiệt độ xuống, để cho người bệnh được khỏe, vì trong khi nhiệt độ lên thì người phải nhọc nhằn.

Thế mà bây giờ có nhà khoa học lại cho rằng con số là cần kíp cho thân thể loài người để chống cự lại các chứng bệnh. Một ông bác sĩ Mỹ lại bảo đối với những bệnh nhân nhiệt độ thường thường hoặc thấp, thì phải dùng cách nhân tạo mà làm cho nhiệt độ tăng lên, đừng chờ cho mau thành công.

Về khoa thủ thuật cũng có nhà đồng một ý. Bác sĩ Mỹ S. Baer đã đề ý rằng những vết thương của chiến sĩ tại sa trường, nếu lấy nắm mồi, hoặc sâu bọ mà đắp vào thì rất mau lành.

Nhà thủ thuật này bèn đem cái thuyết ấy thí hành trong bệnh viện của mình; lấy sâu sấm tượng ra mồi mà đắp vào các thương tích. Những sâu bọ sinh ra rất nhiều, ăn cả mồi cho tới chết. Thế là cướp lấy cái độc của mồi, vì vậy mà vết thương lành rất chóng.

G. H.

PHAN-VĂN-THIỆT (thất khoa cử nhân)

Chánh-trị Âu-châu trong thời kỳ cận-đại Y-TUỞNG VỀ CHỦ NGHĨA DÂN-TỘC

(Tiếp theo)

Cũng vì cái chủ nghĩa Dân-tộc mà đế quốc Áo-Hung (Autriche-Hongrie) phải tan rã và nhờ đó mà nhiều nước mới: (như Triết-khắc (Tchécoslovaquie) và Hung-gi-ai (Hongrie) được xuất đầu, nhiều nước cũ (như Pologne, Finlande, Lituanie, Lettonie, Esthonie) được phục hưng, và nhiều nước sẽ được mở rộng biên cương (như Serbie, Roumanie, ...).

Tay thế, trong những nước mới trên đây cũng còn có một ít dân tộc vì thiểu số mà không lập thành quốc gia được (minorités nationales như dân Roumègues ở Ba-lan, dân Hung-gi-ai ở Lô-ma-ni (Roumanie) v.

Thấy đó ta cũng đã hiểu rằng cái chủ nghĩa dân tộc không thể nào đem ra mà thi hành một cách tận thiện tận mỹ được.

Trong lúc Âu-chiến, các nước liệt cường đương đầu đối chiến với nhau, họ cũng hiểu biết cái mãnh lực của cái chủ nghĩa dân tộc kia. Nên họ xúm nhau mà cầu cứu: Nga-hoàng bèn với dân tộc Ba-tan sẽ khôi phục quốc gia họ lại và cho họ tự trị. Ở Thổ-nhĩ-kỳ, đồng minh rất chăm lo bảo bọc các dân

không có những chuyện ấy cũng là may cho mình, vì « quan tòa » bên mình (nói về Trung-kỳ) đã có cái quyền lập « ý » mà khép tội, nếu may còn khép tội theo « điểm chiếm bao » thì họa là mình trốn qua bên Mỹ mà ở mới mong thoát khỏi những chuyện về cổ thụ họa!

Lạc-Nhân

tộc khác trú ngụ nơi xứ ấy, như dân Ả-rập (Arabes), dân Syria và dân Arménien. Phao Đức-Áo thì tranh với Nga mà mua nhưn tâm dân tộc Rulbènes và các dân tộc ở miền Caucasie và kiếm thế mà xui dục dân Cao-ly nổi dậy đòi quyền độc lập mà làm rối cho Nhật.

Cái ý tưởng dân tộc (mà phục hưng lại là từ khi nước Pháp đặt ra một đạo binh người Tchèques) làm như thế tức là công nhận cái dân tộc Tchèques vậy.

Nhưng vấn đề dân tộc thật là khó giải quyết. Không biết khởi ra từ đâu, mà đi tới đâu là cũng. Một dân tộc mà muốn lập thành quốc gia, không phải cái muốn « sinh hoạt chung » mà đủ, ấy là lẽ cố nhiên; ít nữa là dân tộc ấy phải có một cái trình độ tri thức, văn hóa, được cho khá mới được. Và dân tộc ấy cũng phải có sản vật mà khai phá, và cũng phải cho cường tráng mới đủ sức đương đầu với người được v.

Nếu đi đến nữa, cái chủ nghĩa « dân tộc » ngày nay không còn là một cái « chủ nghĩa » nữa, vì nó đã thành một sự thực tế rồi.

Cái chủ nghĩa ấy thật đáng kính phục, nhưng rất hại cho sự Hòa-bình của thế giới. Vì vậy mà phải đem ý tưởng rộng rãi hơn mà chiếu đối lại cái chủ nghĩa ấy, đó là ý tưởng đại hòa bình, tức là những ý tưởng lập thành « Văn quốc hội » vậy. (HẾT)

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

Chuyện một người ở
ngôi sao Sirius đi
du-lịch sang ngôi
sao Saturne

(Nguyên-văn của Voltaire)
(Tiếp theo)

Tác giả viết đến đây không phải có ý châm khỉnh bị những kẻ đã làm ra một cơn bão ở đời này đâu. Cứ đúng lẽ mà nói, thì một giống người cao không đến 2 thước, nay đem sánh với một giống khác cao đến 2600 thước, thì là một vật lồi vi tế, cũng như ta đối với loài vi trùng mà những nhà bác học đương nghiên cứu.

Sau một hồi lâu, hai người xé nghiệm kỹ càng rồi, đều mừng rỡ mà la lên rằng: « À chúng nó, con thời cái xuống, con thời ngược lên, tự như chúng nó mang xách đồ đạc gì rất nhộn nhạo lắm ». Chẳng Mi-cô-ga là một người có tính quan sát rất tinh tường, chàng đã nghiệm biết chắc chắn là những giống vật nhỏ bé mà ở trên bàn tay của chàng cũng có biết nói chuyện gì cùng nhau. Vậy chàng bảo cùng ông thư ký, ông thư ký lại nói rằng: « Nhân bầy nhai chơi chút ! Một loài thì thì như thế này, mà nói phở phở nào được ? Vì chàng chúng nó biết chuyện mà nói, thời thì ra nữa cũng tự tưởng gì mới được, mà có tự tưởng thời phải có óc, có hồn mới có tự tưởng chứ ! Ni à, huynh bảo thế e không có lẽ, Mi-cô-ga: Không, tôi dám chắc rằng trong những vật nhỏ mọn này, ít cũng có nhiều sự bí mật, chứ không phải không.....

Ông thư ký lại nói: « Thôi, chúng ta hãy nghiệm xét lại cho tường tận rồi sẽ nói thời hơn.

Mi-cô-ga nói: phải, rồi xô tay vào túi lấy ra một cái kéo, xấp lấy một chút dầu móng tay cuộn lại thành ra một cái ống loa. Lấy cái miệng loa ấy chụp trùm lên trên chiếc tàu và các người hành khách ở trong tàu. Lòng, ghé tai vào đầu chót ống loa mà nghe, thời nghe có tiếng rừ rừ, như thể ta nghe tiếng một bầy ong kêu vậy. Trong chốc lát thời chàng phân biệt ra được tiếng nói, chàng nghe đã chắc chắn là bọn ấy nói bằng tiếng Hông-mao. Khi ấy cả hai người cùng thêm lấy làm lạ lùng, và nóng nảy lên, muốn làm thế nào mà giao thiệp nói phở cùng những loài vật nhỏ ấy cho được. Lại có lo một nỗi tiếng nói của hai người quá to, sợ vang óe lại tai bọn kia. Nên chỉ hai người mới phải lấy tay mà ngậm vào miệng rồi nói phở hơi lại mới nói. Ông thư ký lén bèn ngồi lên trên đầu gối của chàng Mi-cô-ga, còn chiếc tàu và cả bọn hành khách thời ở giữa bàn tay của chàng. Đoàn chàng mới cúi đầu xuống cho gần mà nói thời hai bên mới hiểu tiếng nhau.

Mi-cô-ga bắt đầu nói: « Ôi, loài vi trùng kia ôi ! thật ông tạo vật khéo đa đoan lắm đó, đã tạo thành ra những vật loại quá tiều tụy lắm đó; nhưng ta cũng lấy làm cảm ơn, là vì ngày nay đã cho ta biết đến được những sự bí mật vô cùng lớn ở trong vũ trụ như thế này. Ta nguyện đem lòng bác sĩ của ta mà bảo hộ cho chúng bay, chứ không sao mà sợ ».

(Còn nữa)

ĐO-LAI CỦA LOÀI NGƯỜI

Mấy nghìn vạn năm về trước, từ thiên chúng ta do loài vượn mà biến thành loài người thế nào, vấn đề ấy đối với vũ trụ quan, nhân sinh quan của chúng ta có cái ý nghĩa rất lớn lao trọng đại. Vũ trụ quan và nhân sinh quan của ta lại là cái chi p. ối cho hết thảy tư tưởng và hành động của ta, vô luận về việc bình thường hằng ngày, hoặc về tôn giáo chính trị xã hội. Bởi thế vấn đề nhân loại đo lai là một vấn đề rất có ý vị, ta không thể không nghiên cứu vậy.

Kể trong các nhà học giả thuyết minh về vấn đề ấy được chính xác hơn hết thì trước nhất có Đại-nhĩ-Vân (Darwin) là người sáng lập ra thuyết tự nhiên đạo thái (seléction naturelle) sau cũng có nhiều người, song duy có ông Âu cách tư (Engels) là giải quyết vấn đề ấy được thấu triệt.

I. — Chủ nghĩa Đại-nhĩ-Vân
Trước Đại-nhĩ-Vân người ta đều cho rằng các vật hữu cơ thể là cố định, từ xưa vẫn không biến đổi. Cái mô hình của động vật thực vật và loài người, từ khi mới sinh thành cũng đã như ngày nay rồi. Nói khác ra, người ta đều lấy nhân quan trọng học mà làm quan sát vật, cho vạn vật là bất biến bất dịch mà không có quan hệ liên thuộc gì với nhau. Âu cách tư nói: « Đại-nhĩ-Vân từng dùng công kích tự nhiên quan của thần học rất kịch liệt. Đại-nhĩ-Vân chứng minh rằng các vật hữu cơ này nay, bất luận là động vật, thực vật hoặc loài người đều là sản vật của cuộc tiến hóa đã trải mấy nghìn vạn năm rồi. Đại-nhĩ-Vân theo phương pháp khoa học mà tham cứu, xét ra được rằng hình thức và cấu tạo của động vật thực vật không phải là cố định mà là biến đổi. Đại-nhĩ-Vân ở trong nhà thí nghiệm, muốn suy cứu cái kết luận ấy, trừ ra dùng phương pháp nhân công để nghiên cứu động vật thực vật thì không còn phương pháp gì tốt hơn nữa. Mà về phương diện xã hội nước Anh thực là một quốc gia mô phạm. Trước đây hơn một thế kỷ, cái tạo chỉ của phương pháp nhân công nghiên cứu ở nước Anh đã có thành hiệu rất nhiều, rồi cho nên muốn xác định những chứng cứ khoa học không đến nỗi khó khăn như ở các nước khác. Theo sự khảo sát của Đại-nhĩ-Vân những động vật thực vật đồng chủng, do nhân công bồi dưỡng, thành khác nhau lắm, lại khác nhau hơn là những động vật thực vật đồng chủng thiên nhiên. Cứ thế, một mặt thì sự biến đổi của vật chúng đã có chứng thực tương đương, lại một mặt những hữu cơ thể hình thức khác nhau vị lại không phải do một tổ tiên mà xuất sinh. Đại-nhĩ-Vân lại nghiên cứu xem từ trong bản thân của tự nhiên có thể tìm được cái nguyên nhân chủ yếu của sự biến hóa theo nhân công bồi dưỡng đó không. Ông so sánh cái phôi thai (embryon) tự nhiên với một vật thể hữu cơ thể đã thành thực, thì thấy mỗi cái phôi thai đều có cái yếu của phát dục. Trong sự phát dục của nó lại không những chỉ có cạnh tranh vật thể với vật thể mà còn có cạnh tranh

với không gian và quảng độ nữa. Bởi thế trong cuộc vật cạnh tranh trạch ấy chỉ những cá thể nào có các đặc tính lợi cho sự sinh tồn thì mới có hy vọng thành thực và phối hợp được. Các đặc tính ấy lại có cái khuynh hướng di truyền; những cá thể không có đặc tính ấy thì không khỏi diệt vong. Những vật thể nào sinh tồn được là những vật thể thích ứng với hoàn cảnh, là những kẻ thắng lợi trong cuộc cạnh tranh. Những vật thể nào không sinh tồn được là những vật thể không thích ứng với hoàn cảnh, là những kẻ thất bại trong cuộc cạnh tranh. Sự biến dị của các hữu cơ thể là kết quả của tự nhiên đạo thái vậy. Con cái của một cha mẹ cũng có nhiều dị khác nhau, đều có đặc tính cá, quyết không giống nhau hẳn. Do đó chỉ những đặc tính thích với sự sinh tồn mới có sức di truyền mà bảo trì lâu được, đời này sang đời khác, khi gặp có hoàn cảnh mới lại có đặc tính mới sinh ra mà vật chúng lại biến dị nữa.

Xem thể Đại-nhĩ-Vân không những chỉ thuyết minh sự biến dị của hữu cơ thể mà tìm được cái định tắc của sự biến dị. Ông lại căn cứ vào cái tình phiến thực, tình biến dị và tình di truyền của hữu cơ thể theo cái quan điểm duy vật mà giải thích cái nhân quả tiến hóa của sinh vật giới. Cái nguyên động lực của cuộc tiến hóa ấy chỉ là ở chỗ thích ứng với hoàn cảnh. Cái nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Đại-nhĩ-Vân có thể mà thôi vậy.

(Còn nữa)

Nguyễn-thị-Thu-Bà

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ THANH-HÓA

Đánh người võ sọ
Hôm 22 décembre vừa rồi tên Lê nguyên Long, là con thầy chánh tổng Lê huy Côn, làm đoàn xã làng Phương thái, phủ Tĩnh gia, vì hiềm thù gì với tên Chấn, mà đem anh em thầy tớ đến nhà tên Chấn đánh tên ấy võ sọ, rồi kéo nhau tẩu thoát. Quan nhà xã về làm biên bản và cho người tên Chấn đi nhà thương phủ Tĩnh. Bệnh tình tên ấy nguy lắm, thể mà là bang thủ kia vẫn ung dung ở nhà như thường. Lại nhủ !!!
Một người làng biết chuyện
Chứng tri

Ngã-Son, ngày 15 Mai 1930

M. Viễn-Đệ à Đồng-hới,

« Tên Phùng là phu chặt củi cho tôi, vô ý chặt cây treo, nó bị rách ra một nhúm mũi y, bị rách mũi độ hai phần tày, máu chảy lỏa lỏa, đau nhức không ngừng, tôi liền đem dầu Khuyển-Diệp về cho y xức, trong có mấy hôm đã dăm, da noir và nay đã lành như thường. »
« Con trai tên Lợi bị phỏng lửa, nột cả cánh tay, cách hai ngày đã có màu hồng. Sau tôi về thoa dầu Khuyển-Diệp thời cách có bốn bữa đã thật lành hẳn. »

LUU-TRỌNG-TUÂN

Bán củi xe-lửa ở gare Ngã-Son

GẤP LỬA BỎ VÀO TAY NGƯỜI

Nguyên ngày 22 décembre, kỳ giả đi qua chợ Vàng ở làng Ngọc-việc thuộc huyện Yên định thì một người dân bà độ ngoài 20 tuổi, tay bằng con thơ đang ngồi than thở với chủ hàng, nói ra bộ buồn rầu lắm. Kỳ giả hỏi thì người dân bà ấy với vàng ngẩng lên nói hết đầu đuôi như sau này: « Chồng tôi tên là Hoàng-duy - Mặc ở làng Ngọc - việc, ở làng Bái - châu, huyện Yên - định. Vợ chồng tôi chỉ lo việc sinh nhai, còn việc làng ai hay ai dở mặc ai, cứ yên thường thủ phận làm ăn. Đến khi chủ tôi là ông lý Bô ra làm lý trưởng, chồng tôi có nói với chủ rằng: những người gian phi trong làng nên trừ bỏ đi, thì dân mới được yên ổn. Lúc bấy giờ những người ấy không được tung hoành tự do cho lắm, nên có lòng căm tức, khi xuôi nguyên, khi giục bị, đã này nọ một lần với chủ tôi. Bấy giờ chủ tôi đã thôi dịch rồi, lý trưởng mới là Hoàng-duy-Lực ra phục sự, thì bọn kia coi ra đặc chí lắm. Ngày 29 tháng 10 thấy có trại quan phủ Thiệu-hóa từ cho quan huyện Yên-dịnh bắt chúng tôi, nói rằng bản trâu gian của ông lý làng Cao-phủ, thuộc phủ Thiệu hóa. Bấy giờ người mất trâu nhận được đem trình quan sở tại, truy nguyên ra thì tên chồng tôi đứng bản mà đầu lý trưởng làng tới nhận thực. Cái giấy chứng biết vì đầu mà có như thế, thời chẳng tôi chẳng có tự lịch chi mà cũng chẳng bản trâu bản bò bao giờ. Tôi khi chẳng tôi bị bắt đến giờ, thì chẳng nghe tin tức gì cả, tôi hỏi thăm nghe người ta nói rằng ông lý làng tôi khai lý không đồng đầu và cái đầu triệu lý lại đồ cho chủ tôi đóng lưu không để lại rồi chẳng tôi đem làm như thế. Khô thôi ! chẳng biết quan Phủ Thiệu-hóa có lấy lý công bằng mà định cho cho không ? Tôi nay thì bằng mấy đứa con thơ mà chẳng thì bị giam chẳng biết kêu ai cho thả được ».

Mong rằng quan trên nên lấy công tâm tra xét để trả lẽ gian mà tha người ngay.

B. ph. - M.

NGHỆ-AN

AI THẤY, XIN CHỈ GIÚP

Tôi có người chồng tên là Nguyễn Văn Phan ở làng Phúc Xuyên, tổng Văn Viên, phủ Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, năm nay độ ba mươi sáu tuổi, thân thể ốm yếu, ngày tháng tâm nói đi kiểm t. nước để trị bệnh mà đến nay trông mãi cũng không thấy vẻ. Vậy nhờ quý ngài ai có biết chỉ giùm cho, tôi cảm ơn vạn bội.

PHẠM-THI-EM

Village de Khánh-sơn, canton de Văn Viên, phủ de Hưng nguyên province de Nghệ An.

Tòa Kiểm duyệt bỏ

QUẢNG NGÃI

RÉBO machine à calculer
PHÁP-HOÀ-TỰ-ĐIỂN, lớn cỡ 500 nhỏ cỡ 400
ĐÀO DUY ANH — Quan hải Huê

Tòa Kiểm duyệt bỏ

AI LÀ KHÁCH DU-LỊCH ?

Người mình vẫn dầy đã biết hứng thú du lịch, kẻ thì đi xe đạp từ Nam ra Bắc, người thì đi bộ từ Bắc vào Nam, ngoài ra kẻ đi xe hơi xe lửa thì không kể xiết; mà trong khoảng đường du lịch ấy thì xứ Trung kỳ chiếm một đoạn rất dài. Vậy muốn được liên lạc trong cuộc du lịch, không chỉ bằng mỗi người cấp sách một quyển sách nhỏ "DU-LỊCH TRUNG KỲ".

Sách này có thành-chất địa-dư và lịch-sử, học trò xem cũng rất có ích trong sự học.

Mỗi quyển giá 0\$10, ở xa gửi thêm 0\$13 tiền cước.

Tiếng-Dân

DRAGÉES

Vermifuge

RUDY

Trị bệnh

SÁN LÃI

Thuốc viên Dragées Rudy trị bệnh sán lãi rất thần hiệu, và làm cho người ta trở nên tráng kiện. Ng. ới lớn con ai đều dùng được.

Thuốc viên Dragées Rudy có bán tại các nhà thuốc ở Saigon và các hãng ng. ới ở các tỉnh.

PHARMACIE NORMALE (L. SAUREAU)
119 123 rue Catinat - SAIGON
(là hãng thuốc đáng tin cậy, 100 lần đã hơn năm chục năm rồi).

MỘT VIỆC MỜ MANG RẤT CẦN ÍCH TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ N° 1

SOCIÉTÉ D'ENTREPRISES DE TRANSPORTS ET DE GARAGES D'ANNAM (SÉTÉGA) QUINHON kinh lời bá cáo cho quý khách đồng ý rằng kể từ 1er Décembre 1930 SỞ XE LỬA MIỀN NAM đã giao cho Hãng SÉTÉGA chuyên chở hành khách vận tải xe lửa khoảng Saigon-Nhatrang và tới các tỉnh từ Nhatrang-Tourane. Xe chạy bằng ngày bằng đêm xe gường (AUTOCARIS CONDUITE INTERIEURE) chỗ ngồi rộng rãi kín đáo đi cầu thép, đóng ngày giờ, giá tiền từ Saigon - Tourane xe lửa và xe hơi không quá một xu một cây số.

Sở xe lửa sẽ bán giấy ở các gara từ Saigon - Nhatrang (giấy) đi thẳng suốt về cho tới các tỉnh miền Nhatrang - Tourane.

Mua giấy đi suốt (Billet direct) thì khỏi phiền phí gì cả. Ra tới gara Nhatrang nên hỏi ngay xe SÉTÉGA để được sẵn tại đó thường ngày xe đưa thẳng về nhà tại. Ở lại đêm ở Nhatrang Quinhon đã có nhà ăn ngủ từ 12 giờ sáng ra đến 12 giờ đêm hai ngày tới Tourane, không phải đi đêm hôm khuya khỏa một nhọc tình thân, nguy hiểm mất mạng. Mỗi khi quý khách khách giao cho xe SÉTÉGA một vé đi suốt (Billet direct) sẽ được SÉTÉGA miễn lại một số tiền hoa hồng từ một cái đến bảy cây tỷ theo khoản đường dài vắng, (giấy đi suốt khoảng Saigon - Nhatrang và thẳng Nhatrang - Tourane).

Ở các tỉnh từ Tourane tới Nhatrang đi vào Phanbiết Saigon SỞ XE LỬA MIỀN NAM cũng giao cho hãng SÉTÉGA bán giấy đi suốt từ chỗ lên xe tới một gara nào ở trong khúc đường Nhatrang - Saigon giá tiền dưới một xu một cây số. Đến Nhatrang có trình giấy của Hãng SÉTÉGA đổi qua xe lửa một cách mau chóng để đi xe lửa về nhà tại SÉTÉGA sẽ được hoa hồng từ một cái đến bảy cây, như khoản trên vừa nói.

Bagages từ Tourane - Nhatrang xe hơi lấy giá rẻ hơn, trừ cho hành khách hai chục Kilos, còn từ Nhatrang - Saigon phải tính đúng giá của sở xe lửa.

Suất dọc đường Tourane - Nhatrang hãng SÉTÉGA có đặt các sở đại lý để giao-thiệp các việc chuyên chở và bán giấy cho hành khách, vậy mỗi khi hành khách đến tại nơi các Agences SÉTÉGA mà mua giấy thì đừng quên hỏi thăm mà khi có cần đóng bởi hãng đến gì thì đã có người của hãng chỉ về sắp đặt rất tinh tường.

NHỮNG CHỖ ĐẠI LÝ CỦA SÉTÉGA :

NHATRANG NINH-HOÀ VANG-IA BÀNH-THACH TUYÊN TUYÊN SONG-CAU TUYÊN-QUOC QUINHON BINH-DINH PHU-CAT PHUMY BONG-SON TAM-QUAN SAHUYNH DUC-PHO MÔ-ĐUC QUANG-NGAI CHIAU TAM-KY HALAM CHOCUI PAIPO VINH-DIEN TOURANE.

GIỜ XE CHẠY VÀ GIỜ XE ĐẾN NƠI:

Khởi sự đi tại Nhatrang	5 giờ sáng, đến Quinhon 5 giờ 10
Quinhon	5 giờ sáng, đến Nhatrang 5 giờ 10
Tourane	5 giờ 1/2 sáng, đến Quinhon 5 giờ 1/2 10
Quinhon	5 giờ 1/2 sáng, đến Tourane 5 giờ 1/2 10

LA DIRECTION



